

Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2026/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở: Tổ E Bàng B, phường H, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1995

HKTT và chỗ ở: Tổ E Bàng B, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Hà Nội vào ngày 03/03/2015. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Tổ E Bàng B, phường H, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, anh chị có hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của anh chị đã được hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thu H .

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thu H có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 02/4/2015; cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 16/03/2017 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/01/2022.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thu H thống nhất:

Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 02/4/2015; cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 16/03/2017 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/01/2022 cho anh Nguyễn Duy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Phương A, cháu Nguyễn Tiến D và cháu Nguyễn Thành Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thu H đóng góp tiền nuôi 03 cháu Nguyễn Phương A, cháu Nguyễn Tiến D và cháu Nguyễn Thành Đ cho anh Nguyễn Duy T số tiền 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Phương A, cháu Nguyễn Tiến D và cháu Nguyễn Thành Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có thỏa thuận khác thay thế.

Chị Nguyễn Thu H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Nguyễn Phương A, cháu Nguyễn Tiến D và cháu Nguyễn Thành Đ không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thu H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thu H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để anh Nguyễn Duy T chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021592 ngày 29 tháng 12 năm 2026 tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 3, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường Hoàng Liệt – Hà Nội;
- (GCNKH số 29 ngày 13/3/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nhung

